**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ: BỐN MÙA**

**Tuần: 21 Tiết: 207 Ngày dạy: 8/2/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**-** MRVT về bốn mù̀a; đặt câu hỏi *Vì̀ sao? Do đâu? Nhờ đâu?.* (từ ngữ về bốn mùa); đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm; nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Tìm được từ ngữ về bốn mùa; biết đặt câu cho các từ ngữ in đậm; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; ; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, đóng vai, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động Mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***15’*** | **1.*Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.***  -Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  - Yêu cầu nhân cá đọc, suy nghĩ nối vào VBT  - Nhóm đôi  - HS chơi tiếp sức để chữa bài.  - Giáo viên nhận xét kết quả. | - Bài tập 3/31: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  a. Mùa xuân:  M: ấm áp  Mùa hạ: Nóng bức, oi nồng  Mùa thu: Mát mẻ  Mùa đông: Giá lạnh, mưa phùn gió bấc  - Hs nghe giáo viên nhận xét kết quả. |
| ***19’*** | ***Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.***  **-**Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - Gv tổ chức Hs nhận xét .  - Gv nhận xét lại và chốt kiến thức | Bài tập 4/31  a. Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp:  - Xuân, thu, mùa mưa, mùa khô.  b. Đặt câu hỏi cho các từ in đậm:  . **Vì mưa nhiều,** thời tiết mát mẻ.  - Vì sao, thời tiết mát mẻ?  . **Do nắng nóng kéo dài,** cây cối bị khô héo.  - Do đâu, cây cối bị khô héo?  . Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp.**  - Cây cối đâm chồi nảy lộc nhờ đâu?.  ***-Hs lắng nghe.*** |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**